

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lược;

2. Ông Nguyễn Trọng Tình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/HS-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/TB-TA, ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Tuấn A (Tên gọi khác: D), sinh năm: 2002, tại tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký thường trú: Tổ X, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1976 và bà Lê Thị X, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 01 người em sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 30/3/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ Y, Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Đội A, Thôn Q, xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện nay: Số Z, Tổ K, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tuấn A là người sống lang thang, không nơi cư trú ổn định và nghiện chơi game. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2023, sau khi chơi game tại tiệm HP xong, Tuấn A đi bộ trong Khu dân cư G thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc đi bộ, Tuấn A nảy sinh ý định gọi xe taxi chở về xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, nơi trước đây Tuấn A có thời gian dài sinh sống tại nhà người dì ruột, trên đường đi nếu phát hiện tài xế xe taxi có tài sản nào có giá trị, Tuấn A sẽ tìm cách chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực có người bán dạo, Tuấn A hỏi nhờ người bán cá viên chiên dạo trong khu dân cư nhờ đặt giúp 01 xe taxi chở về xã H, huyện B và được người bán dạo đồng ý.

Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, ông Đỗ Trung H nhận tín hiệu từ tổng đài taxi công nghệ grab có khách đặt xe đi từ Khu dân cư G, thành phố T đến Ủy ban nhân dân xã H, huyện B nên lái xe ô tô biển số 61 - 793.xx đến địa điểm đón khách. Khi tiếp xúc, Tuấn A cho biết đặt xe đi khứ hồi từ Khu dân cư G đến xã H, huyện B để giải quyết công việc riêng sau đó sẽ trở về lại Khu dân cư G và ông H báo giá phí vận chuyển khứ hồi là 1.000.000đ được Tuấn A đồng ý. Khi lái xe đi đến xã H, huyện B, Tuấn A yêu cầu ông H chở về nhà riêng khu vực đường H 3 nhưng do trên bản đồ định vị không thể hiện địa điểm Tuấn A cần đến nên ông H lái xe theo sự chỉ dẫn của Tuấn A. Trên đường đi, Tuấn A nhìn thấy ông H sử dụng điện thoại thông minh hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu bạc ánh kim đặt phía trước để theo dõi đường đi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Tuấn A liên tục trò chuyện với ông H để gây thiện cảm. Khi đến trước một ngôi nhà bỏ hoang trên đường H 3 và khu vực này vắng người qua lại nên Tuấn A đề nghị ông H dừng xe trước ngôi nhà hoang và chỉ tay vào ngôi nhà nói cho ông H biết đó là nhà của Tuấn A nhưng không ai ở nhà nên tắt điện. Tuấn A giả vờ hỏi mượn điện thoại thông minh của ông H để mở đèn flash trên điện thoại soi đường vào nhà lấy tiền mặt thanh toán tiền xe cho ông H. Lúc này, ông H lấy điện thoại mở sẵn ứng dụng đèn flash và giao điện thoại cho Tuấn A. Khi Tuấn A cầm điện thoại rọi đường đi vào nhà hoang, phần do sợ khu vực vắng người, phần sợ Tuấn A không thanh toán tiền xe nên ông H đi theo phía sau của Tuấn A. Khi vào đến thềm nhà thì Tuấn A soi đèn đi vào khắp các phòng trong ngôi nhà còn ông H đứng lại tại thềm ba để đợi Tuấn A. Khoảng 02 phút sau, Tuấn A quay ra nói với ông H “*Chắc hư cầu dao điện nên không phòng nào có điện, mở đèn không sáng để vô xem lại*”, lúc này ông H trả lời Tuấn A “*Ừ*”. Tuấn A quay vào nhà đi thẳng ra phía sau, tắt đèn flash và chạy trốn theo lối cửa sau. Do khuất tầm nhìn bởi các vách tường nhà, ông H không quan sát được việc Tuấn

A tắt đèn và bỏ trốn nên vẫn đứng chờ một lúc nhưng không thấy Tuấn A quay ra nên ông H gọi lớn nhưng không nghe thấy Tuấn A trả lời. Lúc này, ông H biết đã bị Tuấn A lừa chiếm đoạt tài sản nên đi bộ sang lán trại công nhân gần đó mượn điện thoại gọi vào thuê bao số điện thoại của mình nhưng điện thoại đã tắt máy. Ông H lái xe về nhà tại xã T, huyện B cùng người thân đến Công an xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Tuấn A khai nhận: Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại OPPO Reno7 Z5G, màu bạc ánh kim của ông H, Tuấn A đi bộ ra đường xin quá giang xe tải chở rau củ về khu vực chợ T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Tuấn A tình cờ gặp lại người bạn cũ quen qua mạng xã hội tên Chí T, Tuấn A xin T cho về phòng trọ của T ngủ nhờ qua đêm thì T đồng ý. Tại phòng trọ của T (Không rõ địa điểm cụ thể), Tuấn A đưa cho T điện thoại vừa chiếm đoạt được của ông H và nhờ T mở khóa ứng dụng và cất giúp điện thoại đến sáng đồng thời nói với T, điện thoại do Tuấn A nhặt được trên đường đi. Trưa ngày 20/3/2023, Tuấn A nhờ T tìm chỗ cầm cố điện thoại lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô (Không rõ biển số) chở Tuấn A đến tiệm sửa chữa điện thoại Đình T, số Y, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Tuấn A đứng bên ngoài trông xe còn T vào gặp ông Nguyễn Đình T1 rao bán điện thoại. Sau khi xem xét, ông T1 đồng ý mua chiếc điện thoại OPPO Reno7 Z5G, màu bạc ánh kim với giá 3.200.000đ và T chấp nhận bán điện thoại cho ông T1. Sau khi nhận được tiền bán điện thoại, T cất số tiền 1.200.000đ vào túi quần và cầm 2.000.000đ ra nói với Tuấn A, điện thoại cầm được 2.000.000đ, T đưa cho Tuấn A 1.000.000đ và xin mượn lại 1.000.000đ khi nào có tiền sẽ trả lại Tuấn A, Tuấn A đồng ý và cả hai chia tay, mạnh ai nấy đi. Sau khi mua được điện thoại, đến buổi tối cùng ngày có khách đi đường đến mua điện thoại cũ, ông T1 đã bán chiếc điện thoại OPPO Reno7 Z5G, màu bạc ánh kim cho người khách đi đường (Không rõ nhân thân, lai lịch) nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLHD-ĐGTS, ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Tân Uyên kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu bạc ánh kim trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 30/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam đối với Huỳnh Tuấn A để điều tra về tội Cướp giật tài sản. Cáo trạng số 38/CT-VKS-BTU, ngày 28/6/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 18/7/2023, Tòa án đã có Quyết định số 11/2023/HSST-QĐ, trả hồ sơ yêu cầu

Viện Kiểm sát điều tra bổ sung do hành vi phạm tội của Huỳnh Tuấn A có dấu hiệu của tội “Lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả điều tra bổ sung: Cáo trạng số 56/CT-VKS-BTU, ngày 02/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị hại Đỗ Trung H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản các khoản như sau: Trị giá chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno7 Z5G, màu bạc ánh kim 3.500.000đ và chi phí bị cáo thuê xe ô tô một chiều từ phường T, thành phố T đến xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương là 500.000đ, tổng cộng: 4.000.000đ. Bị hại xin giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo Huỳnh Tuấn A.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù đến 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Đỗ Trung H do hành vi phạm tội gây ra là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Bị cáo Huỳnh Tuấn A nhận tội theo kết luận của đại diện Viện Kiểm sát, không tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đình T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Xét thấy việc vắng mặt của ông T1 không ảnh hưởng kết quả giải quyết vụ án, ông T1 không có yêu cầu gì khác trong vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, bị hại không có ý kiến về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của Huỳnh Tuấn A: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sống lang thang, không nghề nghiệp ổn định. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng không phải bỏ sức lao động nhưng vẫn có tiền thụ hưởng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, lời khai bị hại đã thu thập được trong quá trình điều tra. Có căn cứ kết luận: Tội ngày 19/3/2023, tại ngôi nhà hoang nằm trên đường H 3 thuộc xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, sau khi bị hại đưa bị cáo A đến khu vực trên, lợi dụng đêm tối và khu vực vắng người, bị cáo Tuấn A đã có hành vi gian dối là giả vờ mượn điện thoại di động thông minh để soi đường vào nhà lấy tiền thanh toán tiền xe cho bị hại Hiếu, sau đó đi vào nhà đi vào lối cửa sau khi khuất tầm nhìn của bị hại, bị cáo đã tắt đèn flash, tắt sóng điện thoại bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 7Z 5G, màu bạc ánh kim do bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi trên đây do bị cáo Huỳnh Tuấn A đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 56/CT-VKS-BTU, ngày 02/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nằm trong độ tuổi lao động có thể tìm việc làm hợp pháp để có thu nhập nuôi sống bản thân nhưng vì háms lợi, muốn có tiền nhiều nhưng không phải lao động cực nhọc, bị cáo dùng mọi thủ đoạn gian dối để bị hại tin tưởng giao tài sản mà không biết mục đích của bị cáo muốn chiếm đoạt tài sản của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nội bộ nhân dân. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp với mục đích, động cơ vụ lợi, bất chấp pháp luật, quyết tâm chiếm đoạt tài sản của người khác đến cùng, không quan tâm đến hậu quả để lại cho người bị hại nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo nhằm có tác dụng vừa răn đe vừa có tính giáo dục, cải tạo người phạm tội và ngăn ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành thật khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn (3.500.000đ), do đó cần xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam tính đến ngày xét xử đã trên 06 tháng. Thời gian tạm giữ, tạm giam nói trên cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt. Do đó, việc tuyên phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo là phù hợp quy định pháp luật, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác. Lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 (Một) điện thoại thông minh hiệu OPPO Reno 7Z 5G, màu bạc ánh kim do bị cáo đã chiếm đoạt và bán lại cho ông Nguyễn Đình T1, chủ cửa hàng điện thoại Đình T. Ông T1 không biết điện thoại nói trên là tài sản do phạm tội mà có và đã bán lại cho khách hàng vẫn lai không rõ tung tích nên không thu hồi vật chứng được. Do đó, không có căn cứ xử lý, cần buộc bị cáo bồi thường bằng giá trị điện thoại tại thời điểm chiếm đoạt cho bị hại.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đỗ Trung H 01 (Một) điện thoại thông minh hiệu OPPO Reno 7Z 5G, màu bạc ánh kim trị giá 3.500.000đ và thanh toán tiền phí vận chuyển hành khách một chiều đi từ phường T, thành phố T đến xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương là 500.000đ, tổng giá trị bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 4.000.000đ.

[8] Đối với người thanh niên tên Chí T đã cùng bị cáo Tuấn A đến tiệm điện thoại Đình T bán điện thoại là vật chứng trong vụ án cho anh Nguyễn Đình T1, do bị cáo khai chỉ quen biết qua mạng xã hội, không rõ tên họ, nơi ở cụ thể, không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh điều tra, làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[9] Án phí: Bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với các khoản bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 328, Điều 292, khoản 1, 3 Điều 329, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn A (Tên gọi khác là D) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A 06 (Sáu) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù. Tính đến ngày tuyên án bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Trả tự do cho bị cáo Huỳnh Tuấn A ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một hành vi phạm tội khác.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Trung H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo Huỳnh Tuấn A phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

5. Kể từ ngày người được thi hành án về khoản bồi thường dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (bị cáo Huỳnh Tuấn A) còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Huỳnh Tuấn A (01);
- Bị hại Đỗ Trung H (01);
- Người có QLNVLQ (01);
- Lưu: HSPA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh